

H ñ T : H c phFn : 122VH064100703 - Ho§ h c H c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	q IqM THI	QUY TS 50%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3604010071	36VHCK1	Nguy, n Phan Tuấĩ Anh	20/10/1996						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
2	3604010024	36VHCK1	Kh,ng Vẫĩn Duy	28/06/1993						3.0	6.0				4.5	2.3	4.0	2.0	4.3	
3	3604010084	36VHCK1	Nguy, n Phẫĩt ậ ẫĩ	10/10/1995						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
4	3604010074	36VHCK1	Tồ Thành Hẫĩ	13/12/1997						3.0	2.0				2.5	1.3	2.0	1.0	2.3	
5	3604010066	36VHCK1	Nguy, n Ng' c Hi/ũ	19/01/1994						2.0	0.0				1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
6	3604010011	36VHCK1	L° Qu' c Hi' p	20/08/1997						0.0	4.0				2.0	1.0	3.0	1.5	2.5	
7	3604010004	36VHCK1	Quách Tú Hĩ	05/03/1997						0.0	2.0				1.0	0.5	3.0	1.5	2.0	
8	3604010017	36VHCK1	Huẫĩnh Th' nh Khang	12/03/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
9	3604010035	36VHCK1	Nguy, n Hẫĩng Khánh	16/02/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
10	3604010055	36VHCK1	Nguy, n Ng' c Long	18/11/1996						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
11	3604010037	36VHCK1	Tẫĩng Vẫĩn Minh	07/07/1994						3.0	0.0				1.5	0.8	0.0	0.0	0.8	
12	3604010022	36VHCK1	Bẫĩ Nguy, n ậ ẫĩ Nam	08/09/1995						3.0	7.0				5.0	2.5	8.0	4.0	6.5	
13	3604010082	36VHCK1	ậ o' n Hẫĩ Nam	15/11/1994						4.0	5.0				4.5	2.3	4.0	2.0	4.3	
14	3604010018	36VHCK1	Hẫĩ Ho'ng Hẫĩ u Nghẫĩ	20/08/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
15	3604010009	36VHCK1	Trẫĩn Cẫĩng Nghẫĩ	08/11/1997						1.0	0.0				0.5	0.3	4.0	2.0	2.3	
16	3604010032	36VHCK1	Cao Tiẫĩ Phẫĩt	09/11/1995						0.0	4.0				2.0	1.0	3.0	1.5	2.5	
17	3604010079	36VHCK1	Phẫĩm ậ' c Phẫĩt	28/09/1993						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
18	3604010093	36VHCK1	ậ inh Duy Phẫĩng	16/11/1996						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
19	3604010048	36VHCK1	Hẫĩ a Ho'ng Quẫĩn	11/10/1995						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
20	3604010076	36VHCK1	Nguy, n PhẫĩBẫĩo Tẫĩm	30/10/1995						0.0	5.0				2.5	1.3	3.0	1.5	2.8	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THIÊN NHIÊN HỌC

Khóa học :

Lớp học : 36VHCK1

Năm học : 2012-2013

ĐVT : 6
(90,0,0,0,0,0)

ĐVT :

Học phần : 122VH064100703 - Hóa học

Học kỳ : HK02

STT	Mã S	Lớp SV	Họ và Tên	NGÀY SINH	Điểm Thiên Nhiên Học										TBC TP	QUY TS 50%	ĐVT THI	QUY TS 50%	ĐVT TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3604010087	36VHCK1	Phạm Thanh Tùng	02/08/1995						1.0	3.0				2.0	1.0	3.0	1.5	2.5	
22	3604010051	36VHCK1	Nguyễn Hoàng Thái	24/11/1982						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

Tổng số : 22 học sinh sinh viên

Trưởng Khoa

Giáo Viên Bộ Môn

Tp.HCM, ngày / /

Giáo Viên Khoa